TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2020/DS-ST
Ngày 30 – 9 – 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2020 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 451/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Út B, sinh năm 1972; cư trú tại: Ấp L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Tường N, sinh năm 1974; cư trú tại: Ấp B1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của ông Lê Út B, thể hiện*:

Vào ngày 27/8/2019 ông thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông đứng tên vay 70.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Đầm Dơi để đưa ông Đỗ Tường N mượn, thỏa thuận sau 03 tháng ông N trả tiền để lấy giấy chứng nhận về. Đến thời hạn, ông N không thực hiện trả vốn mà có đưa tiền đóng lãi được 03 tháng (ngày 06/02/2020) là 2.416.438 đồng và xin gia hạn thêm 03 tháng. Đến ngày 25/5/2020, ông N đưa tiền trả vốn 15.000.000 đồng và lãi 2.071.233 đồng, cam kết trong vòng 01 tháng khi thu hoạch tôm sẽ trả dứt điểm phần vốn còn lại nhưng ông N không thực hiện. Do vậy, ông yêu cầu

ông N trả tổng số tiền là 56.943.835 đồng (trong đó vốn 55.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 25/5/2020 đến ngày ngày 30/9/2020 là 1.943.835 đồng). Ông sẽ có trách nhiệm trả tiền cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết và không yêu cầu gì trong vụ án này.

** Đối với ông Đỗ Tường N:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông N không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông Út B và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Lê Út B khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Tường N trả lại số tiền nhờ vay dùm tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Đầm Dơi nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Út B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông N đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét lời trình bày của ông Út B phù hợp với văn bản lập ngày 27/8/2019 thể hiện việc ông N nuôi tôm công nghiệp thất bại nên đã mượn ông Út B thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay số tiền 70.000.000 đồng trong thời gian 03 tháng và phù hợp với các chứng từ giao dịch của Ngân hàng do ông Út B cung cấp thể hiện vào ngày 06/02/2020 trả lãi 2.416.438 đồng và ngày 25/5/2020 trả số vốn 15.000.000 đồng và lãi 2.071.233 đồng. Ông N không có ý kiến phản đối về các nội dung này nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều đó thể hiện tính đến ngày 25/5/2020 thì ông N còn thiếu ông Út B số tiền 55.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu trả tiền lãi của ông Út B thấy rằng: Theo chứng từ giao dịch ngày 30/9/2020 thể hiện số tiền lãi ông Út B đã đóng đến ngày 30/9/2020 là 1.943.835 đồng.

Xét thấy, việc ông N nhờ ông Út B thế chấp vay tiền tại Ngân hàng nhưng không thực hiện theo thỏa thuận, ông Út B đã xuất trả tiền lãi đến ngày 30/9/2020 nên ông N phải hoàn trả cho ông Út B số tiền này là phù hợp.

[5] Từ sự phân tích ở trên cho thấy, việc ông Út B khởi kiện yêu cầu ông N trả tổng số tiền 56.943.835 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Đối với hợp đồng tín dụng giữa ông Lê Út B với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Đầm Dơi đang trong thời gian thực hiện, không có tranh chấp, ông Út B đồng ý tự chịu trách

nhiệm thanh toán với Ngân hàng nên không đặt ra xem xét; trường hợp có tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông N phải chịu là 2.847.191 đồng (56.943.835 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Út B. Buộc ông Đỗ Tường N trả cho ông Út B số tiền 56.943.835 đồng (năm mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng). Trong đó, tiền vốn là 55.000.000 đồng và tiền lãi là 1.943.835 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Út B cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng ông N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông N phải chịu là 2.847.191 đồng (hai triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm chín mươi mốt đồng) (chưa nộp).

- Ông Út B không phải chịu. Hoàn trả lại cho ông Út B số tiền 1.405.000 đồng (một triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010986 ngày 13/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chị cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn